

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/6/2020.

“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hùng Hữu và bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn I, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn I, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2020, trong bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày: Chị D và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi chung sống hạnh phúc hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn cơ bản là không còn hòa hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, anh C thường xuyên uống rượu say quậy phá trong gia đình, do đó mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống vợ chồng. Hiện nay chị D không còn tình cảm gì với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: trong thời gian chung sống, chị D và anh C có 02 con chung: Nguyễn Văn A, sinh ngày 02/01/2000 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 31/3/2002; Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình

bày: Anh C công nhận quá trình chung sống và đăng ký kết hôn như lời chị Đỗ Thị D trình bày là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng, anh C thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất hòa nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống và ngoài ra còn có những nguyên nhân như chị D đã trình bày. Hiện nay anh C không còn tình cảm với chị D và yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh C và chị D có 02 con chung như chị D đã trình bày; hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không đề cập Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- *Về tố tụng:* Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D ly hôn với anh Nguyễn Văn C; Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết; Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đỗ Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C; anh Nguyễn Văn C cư trú tại thôn I, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “Ly hôn”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự đều thừa nhận, đời sống hôn nhân giữa chị D và anh C thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, anh C thường xuyên say sưa và không chăm lo cho cuộc sống gia đình; Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại ban tự quản thôn I, xã N cũng phù hợp với lời trình bày của các đương sự. Hiện nay chị D và anh C đều không còn tình cảm với nhau. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị D và anh C là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể

tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị D ly hôn với anh Đỉnh.

[3]. *Về con chung*: Các con đều đã trưởng thành.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị D.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung*: Đã trưởng thành.

3. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo biên lai số 0001604 ngày 17 tháng 4 năm 2020.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Trọng Sơn